TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **376/**2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 349/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2018 giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977
Địa chỉ: 141/34C Đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Phước Kiều H sinh năm 1977
Địa chỉ: 142 Đường D, Phường E, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Phước Kiều H (Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận C cấp ngày 29/10/2003).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Phước Kiều H xác định có hai con chung tên Nguyễn Hải K, sinh ngày 15/8/2004 và Nguyễn Khang H, sinh ngày 01/11/2008. Hai bên thỏa thuận giao trẻ K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông bà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông bà không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2 Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009308 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Chơn